

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN SỬ DỤNG VÍ ĐIỆN TỬ MOMO

Số: SL00000009984071

A. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

I. THÔNG TIN CỦA BÊN VAY

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên: PHẠM VĂN THIÊN

Ngày sinh: 27/10/2001

Giới tính: Nam

CMND/Thẻ căn cước số: 206228323

Ngày cấp: 27/12/2016

Nơi cấp: GIÁM ĐỐC CA QUẢNG NAM

Ngày hết hạn: 27/12/2031

Địa chỉ đăng ký thường trú: MỸ SƠN TAM ANH NAM NÚI THÀNH Q NAM

Địa chỉ nơi ở hiện tại: MỸ SƠN TAM ANH NAM NÚI THÀNH Q NAM

Số điện thoại: 01694921219

Email: vanthien.pot@gmail.com

2. THÔNG TIN CÔNG VIỆC

Ngành nghề: Nhân viên

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. KHOẢN VAY

1.1. THÔNG TIN KHOẢN VAY

Hạn mức vay (VND)	1000000
Thời hạn duy trì hạn mức	12 tháng
Lãi suất trong hạn	0.0%/ngày (tương đương 0%/năm)
Ngày đến hạn thanh toán hàng tháng	5

Mục đích vay vốn: Thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống

Đồng tiền cho vay, đồng tiền trả nợ: Đồng Việt Nam

11.2. THÔNG TIN GIẢI NGÂN

Bên Vay đồng ý số tiền vay sẽ được giải ngân thông qua M_Service để chi trả cho bên bán hàng hóa, cung ứng, dịch vụ.

III. DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

Bên Vay đồng ý sử dụng dịch vụ điện tử do TPBank cung cấp (“DVĐT”) sau khi đã được tư vấn đầy đủ về DVĐT. Đồng thời, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý sẽ tuân theo Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng Dịch vụ điện tử được TPBank công bố trên website www.tpb.vn và có hiệu lực tại thời điểm Bên Vay ký Đề nghị này. Bên Vay

cũng đồng ý rằng Email, ĐTDĐ của Bên Vay tại Mục A.I.1 của Hợp đồng này được sử dụng trong các giao dịch điện tử của Bên Vay tại TPBank kể từ thời điểm Bên Vay ký đề nghị này cho đến khi có đề nghị thay đổi của Bên Vay được TPBank chấp nhận.

IV. ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

Bên Vay đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại, Ví Momo của Bên Vay), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng (tối đa 5 tin nhắn/ ngày; 5 email/ ngày; và 5 cuộc gọi/ ngày. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối). Không liên quan đến việc Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Bên Vay sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bên Vay ký trên Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Bên Vay có từ chối theo quy định của pháp luật.

Bên Vay đồng ý để TPBank chia sẻ thông tin Bên Vay và giao dịch của Bên vay cho M_Service và ngược lại cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, bao gồm cả việc để M_Service sử dụng thông tin khoản vay của Bên Vay để quản lý và hiển thị trên Ví Momo.

B. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

I. CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. "Khoản Vay" là khoản tiền được Bên Vay đề nghị vay thông qua Ví Momo và TPBank chấp thuận cho vay theo Hợp đồng này.
2. "M_Service": là tên viết tắt của Công ty Cổ phần di động trực tuyến.
3. "Ứng dụng Momo" (Ví Momo): là Ứng dụng Ví điện tử do Công ty M_Service cung cấp, quản lý và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép triển khai dưới thương hiệu MoMo.
4. "Đăng ký vay vốn trên Ví Momo": là hình thức Bên Vay thực hiện cung cấp thông tin và chấp nhận đăng ký khoản vay hạn mức tại TPBank trên Ứng dụng Momo. Bên Vay cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho TPBank (trực tiếp hoặc gián tiếp), đồng thời hiểu rõ và chấp nhận đồng ý với mọi điều kiện, điều khoản liên quan đến khoản vay tại TPBank.

5. “Hợp Đồng vay hạn mức” (Hợp đồng VHM) là Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng vay theo hạn mức tín dụng dành cho khách hàng cá nhân sử dụng Ví Momo này.
6. “Điều Kiện Điều Khoản” là bản Điều kiện, Điều khoản cho vay theo hạn mức dành cho KH cá nhân sử dụng ví điện tử Momo.
7. “Hạn Mức Vay” là dư nợ vay tối đa được duy trì trong Thời hạn duy trì hạn mức mà TPBank cấp cho Bên Vay.
8. “Dư Nợ” là toàn bộ số tiền nợ (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) theo Hợp Đồng VHM này mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank.
9. “Sao kê” là bảng kê liệt kê chi tiết các giao dịch (Khoản Vay) phát sinh trong Kỳ sao kê và các thông tin thanh toán. Sao kê được thể hiện trên ứng dụng ví Momo của Bên Vay hàng ngày sau Ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ. Số tiền trên Sao kê sẽ thay đổi theo ngày và là số tiền thực tế để trả nợ Khoản Vay tại thời điểm thanh toán.
10. “Kỳ sao kê”: là khoảng thời gian TPBank lập Sao kê, được tính từ ngày sau Ngày sao kê của kỳ liền trước tới hết ngày sao kê của kỳ hiện tại.
11. “Ngày Làm Việc” là ngày mà TPBank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày nghỉ hoán đổi/nghỉ bù theo quy định của pháp luật.
12. “Ngày sao kê” là ngày mà TPBank chốt các giao dịch (Khoản Vay) phát sinh trong Kỳ sao kê (không chốt lãi, phí phát sinh trên các giao dịch).
13. “Ngày đến hạn thanh toán” của từng Khoản Vay là ngày chậm nhất mà Khách hàng phải thanh toán dư nợ vay cho TPBank. Ngày đến hạn thanh toán là cố định hàng tháng và được thông báo cho Bên Vay sau khi ký Hợp Đồng VHM thông qua Ví Momo.
14. “Bên Vay” là bên vay được nêu tại Phần A Mục I, là cá nhân sở hữu tài khoản ví điện tử Momo, có sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ.
15. “FATCA” là Đạo luật Tuân thủ thuế đối với chủ Tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ, ban hành ngày 18/3/2010.
16. “TPBank” Là bên cho vay.
17. “OTP” (One Time Password) là Mã xác thực OTP - One Time Password là loại mật khẩu sử dụng một lần, được TPBank gửi cho Bên Vay để xác nhận đồng ý đăng ký vay theo hạn mức vay và ký Hợp đồng VHM với TPBank.

II. HẠN MỨC VAY

1. Hạn Mức Vay là số tiền tối đa mà KH được cấp để thanh toán cho các mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, trong một thời gian nhất định. Hạn Mức Vay được cấp tùy thuộc vào mức độ khả tín của từng KH cụ thể được đánh giá dựa trên các tiêu chí đồng xây dựng bởi M_Service và TPBank. Hạn Mức Vay sẽ do TPBank phê duyệt và cấp cho Bên Vay.
2. Bên Vay có thể sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại bất kì thời điểm nào với điều kiện Dư Nợ sau khi thực hiện giao dịch không được vượt quá Hạn Mức Vay.
3. Trường hợp sau hai tháng mà Bên Vay không hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Hạn Mức Vay sẽ bị đóng, theo đó Bên Vay không được tiếp tục đề nghị Vay từng lần đến khi Bên Vay thanh toán toàn bộ dư nợ cho TPBank.
4. Trong mọi trường hợp, TPBank có quyền quyết định từ chối việc thực hiện các giao dịch của Bên Vay mà không liên quan đến Hạn Mức Vay đã cấp cho Bên Vay nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank và Bên Vay.

III. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÍ HẠN MỨC VAY- PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN TỪNG LẦN

1. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÍ HẠN MỨC VAY

- TPBank sẽ tiến hành cấp Hạn Mức Vay lần đầu theo thông tin Bên Vay đăng ký thông qua Ví Momo.
- Bên Vay đồng ý sử dụng mã bảo mật một lần (OTP – One Time Password) do TPBank cung cấp để xác nhận đồng ý đăng ký vay và ký kết Hợp Đồng VHM này. TPBank được xem là đã ký Hợp Đồng VHM này sau khi giao dịch đăng ký vay của Bên Vay được xác nhận thành công. Thời điểm có hiệu lực của Hợp Đồng VHM là sau khi TPBank phê duyệt và thông báo cho KH thông qua Ví Momo.
- Hợp Đồng VHM được lưu trữ và Bên Vay có thể tra cứu hoặc truy xuất thông tin trên chức năng quản lý khoản vay.

2. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN TỪNG LẦN

- Bên Vay đồng ý xác nhận nhận nợ với TPBank và ủy quyền cho MoMo chuyển thông điệp dữ liệu về việc xác nhận này đến hệ thống thông tin của TPBank cho từng lần sử dụng hạn mức theo/của Hợp đồng VHM này bằng cách nhập PIN (mật khẩu cá nhân) Momo của Bên Vay trên Ví Momo.
- Việc sử dụng hạn mức chỉ nằm trong phạm vi hạn mức cho vay được cấp và được

thực hiện thanh toán cho các dịch vụ trên ví Momo.

- Bên Vay xác nhận việc nhập mã PIN của Bên Vay trên Ví Momo được coi là Bên Vay đã thỏa thuận với Momo, đồng ý cách thức xác nhận ủy quyền này là tự nguyện theo thỏa thuận của hai bên và sẽ có hiệu lực mà không cần thêm bất kỳ hình thức xác thực/chứng nhận nào khác.
- Bên Vay cam kết nhận nợ Khoản Vay vô điều kiện vào thời điểm TPBank giải ngân cho Bên thụ hưởng theo yêu cầu của Bên Vay và đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh và các khoản phải trả khác theo quy định của Hợp Đồng VHM (trên cơ sở tham khảo Sao kê). Trong trường hợp Bên Vay không nhận được Sao kê hoặc Sao kê thể hiện chưa chính xác, thì Bên Vay vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ cho TPBank.

IV. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY

1. Bên Vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích đã kê khai tại Hợp đồng này và không sử dụng vào các mục đích trái với quy định của pháp luật
2. Tại bất kỳ thời điểm nào, TPBank có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên Vay xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn. Việc Bên Vay không xuất trình đầy đủ chứng từ chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích là căn cứ để TPBank quyết định ngưng cho vay, chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn.

V. LÃI SUẤT, PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

1. LÃI SUẤT

1. Lãi suất (lãi suất trong hạn) được tính trên cơ sở 1 năm 365 ngày.
2. Thời hạn tính lãi: Tính từ ngày phát sinh giao dịch thanh toán dịch vụ đến Ngày sao kê.
3. Số dư thực tế: Số Dư Nợ gốc trong hạn tại kỳ tính lãi.
4. Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày thực tế của kỳ tính lãi. Mỗi kỳ tính lãi là một tháng.
5. Cách tính lãi: Lãi suất cho vay trong hạn được tính trên dư nợ thực tế và thời gian phát sinh dư nợ thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý giao dịch của TPBank đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay hoàn trả hết nợ). Tiền lãi trên Sao kê được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nhận tính đến Ngày sao kê.
6. Công thức tính số tiền lãi phải trả: Số tiền lãi phải trả = (Số dư thực tế × Số ngày duy

trì số dư thực tế \times Lãi suất tính lãi)/365

7. Lãi quá hạn: TPBank được quyền thu lãi suất quá hạn trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất tại Phần A, Mục II.1.1; và lãi suất chậm trả trên số tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm.

2. PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

1. Phí: loại phí và mức phí Bên Vay phải thanh toán cho TPBank được áp dụng theo Biểu phí do TPBank công bố trong từng thời kỳ.

2. Bên Vay có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Bên Vay vi phạm quy định tại Hợp đồng này và gây thiệt hại cho TPBank.

VI. THANH TOÁN KHOẢN VAY

1. THANH TOÁN KHOẢN VAY

- Bên Vay đồng ý thanh toán cho TPBank theo quy định tại Hợp Đồng VHM. TPBank có thể sẽ hỗ trợ gửi Sao kê cho Bên Vay hàng tháng vào trước Ngày đến hạn thanh toán để Bên Vay tham khảo.
- TPBank sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Bên Vay (căn cứ trên tài khoản Ví Momo) phát sinh trong Kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của TPBank. Bên Vay có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho TPBank tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên Sao kê. Bên Vay phải gửi thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên Sao kê bằng văn bản cho TPBank trong vòng 10 ngày kể từ ngày TPBank gửi Sao kê. Nếu trong thời hạn này, TPBank không nhận được thông báo của Bên Vay thì coi như Bên Vay đồng ý với tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên Sao kê. Trong mọi trường hợp nhận được/không nhận được Sao kê/không đồng ý với Sao kê thì Bên Vay vẫn có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho TPBank theo Sao kê.
- Việc thanh toán của Bên Vay chỉ được tính là thành công khi hệ thống của TPBank ghi nhận được khoản thanh toán tương ứng. Hạn Mức Vay khả dụng của Bên Vay sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền TPBank đã nhận được từ Bên Vay theo nguyên tắc nêu trên.
- Không áp dụng hình thức tắt toán khoản vay trước hạn đối với các khoản vay theo Hợp Đồng VHM này.
- Thứ tự ưu tiên thanh toán: gốc, lãi, phí (nếu có)

2. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KHOẢN VAY

- Vào ngày thanh toán, Bên Vay sẽ thanh toán nợ vay thông qua kênh Víthu hộ của Momo. Trong mọi trường hợp, Bên Vay hoàn toàn chịu trách nhiệm trước TPBank về khoản nợ của Bên Vay tại TPBank.
- TPBank không chịu trách nhiệm nếu như Bên Vay không thanh toán nợ vay thông qua kênh thu hộ của Momo hoặc vì lí do khác mà TPBank không thể nhận được số tiền thanh toán từ Bên Vay. Bên Vay vẫn phải chịu lãi và phí phát sinh trên số tiền chưa được TPBank ghi nhận thanh toán trên hệ thống của TPBank.
- Trường hợp ngày trả nợ không phải là Ngày Làm Việc thì Bên Vay có trách nhiệm trả nợ vào Ngày Làm Việc tiếp theo.
- Bên Vay cam kết các khoản thanh toán của Bên Vay đã được TPBank ghi nhận sẽ không được hoàn trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

VII. CAM KẾT CỦA BÊN VAY

1. Bên Vay xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin được cung cấp tại Hợp đồng này là cuối cùng, chính xác và xác thực, do chính Bên Vay kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu hay bỏ sót.
2. Bên Vay xác nhận và hiểu rõ vai trò của MoMo là đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý dữ liệu không phải là một bên tham gia quan hệ tín dụng giữa Bên Vay và TPBank dưới bất kỳ hình thức nào.
3. Bên Vay đồng ý và cho phép TPBank sử dụng bất kỳ thông tin nào trên Hợp đồng này để chia sẻ và trao đổi những thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay; đồng thời cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank.
4. Bên Vay xác nhận đồng ý rằng TPBank có quyền sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản liên quan đến sản phẩm này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Bên Vay theo cách mà TPBank cho là phù hợp. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Bên Vay tiếp tục sử dụng hạn mức vay sau thời điểm thay đổi có hiệu lực.
5. Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo bản dự thảo Hợp Đồng VHM, bản Điều Khoản Điều Khoản và có hiệu lực tại thời điểm Bên Vay ký Hợp Đồng VHM này.
6. Bên Vay đồng ý TPBank có quyền tăng/giảm hạn mức tín dụng tùy thuộc vào điều kiện và điểm xếp hạng của Bên Vay, mà không cần Bên Vay chấp thuận. TPBank sẽ

thông báo trước cho Bên Vay thông qua một trong các phương thức được nêu tại Phần A Mục IV.

7. Bên Vay hiểu rằng Hợp Đồng VHM này, cùng các Điều Kiện Điều Khoản , bản Điều kiện và Điều khoản Dịch vụ điện tử TPBank được công bố tại website www.tpb.vn hợp thành bộ Hợp đồng vay theo hạn mức tín dụng giữa TPBank và Khách hàng. Bằng việc ký vào Hợp Đồng VHM này, Bên Vay chấp thuận bắt đầu quan hệ vay vốn tín dụng với TPBank và chịu quy định bởi điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng VHM này.

8. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Bên Vay nhận được thông báo đăng ký Hạn Mức Vay thành công sau khi ký xác nhận bằng OTP.

9. Bên Vay xác nhận rằng TPBank có toàn quyền thẩm định và phê duyệt khoản vay. Khoản vay chỉ được chấp thuận khi Bên Vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay theo đúng quy định của pháp luật và quy định của TPBank.

10. Trong trường hợp Bên Vay vi phạm cam kết trên, Bên Vay xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

11. Mọi tranh chấp giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

12. Trường hợp có sự khác biệt giữa Hợp Đồng VHM này và Điều Kiện Điều Khoản, nội dung của Hợp Đồng VHM sẽ được ưu tiên áp dụng.

Chữ ký của Bên Vay

(Ký và ghi rõ họ tên*)

Đã ký

Tôi đã đọc và đồng ý với các thông tin khoản vay được phê duyệt và các điều khoản của Hợp Đồng VHM này

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG

Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

MSDN: 0102744865
